

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/ DSST - HNGĐ

Ngày 11 - 8 - 2023

“V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình,”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nhung

2. Bà Doãn Thị Vệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Ngọc B, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 2, xã Q, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Bà Đinh Thị Thanh M, sinh năm 1978 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: TDP X, phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 23 tháng 7 năm 2022, bản tự khai và quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là Ông Hồ Ngọc B trình bày:

Ông và bà Đinh Thị Thanh M được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 9 năm 2002 tại UBND xã P, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).

Sau khi đăng ký kết hôn, bà M về chung sống cùng gia đình ông B tại số nhà 127, khu 12, xã P, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường P, thành

phố Phúc Yên). Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 11 năm 2008, sau khi sinh con thứ hai thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xô xát, cãi nhau. Năm 2011, ông B cùng bố mẹ ông bán nhà đất tại xã P, Phúc Yên để chuyển về quê sinh sống tại thôn 2, xã Q, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên bà M không về quê sinh sống cùng ông B mà vẫn ở lại phường P, Phúc Yên cùng 02 con. Vợ chồng ông bà sống ly thân từ đó cho đến nay không cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay ông B cảm thấy vợ chồng ông không còn khả năng đoàn tụ nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Đinh Thị Thanh M.

Về con chung: vợ chồng ông bà có 02 con chung là anh Hồ Anh M, sinh ngày 01/7/2003, đã thành niên lao động tự túc được nên không đề nghị giải quyết và anh Hồ Minh N, sinh ngày 13/11/2008 hiện đang ở với bà M. Ly hôn, nếu anh N muốn ở với bà M thì ông B hoàn toàn nhất trí. Còn anh N muốn ở với ông B thì ông B nuôi dưỡng anh N, ông B không yêu cầu bà M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông. Còn nếu bà M nuôi anh N thì ông B không cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà M.

Về tài sản chung: Ông B và bà M không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Đinh Thị Thanh M: Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ đối với bà Đinh Thị Thanh M, đề nghị bà M trình bày quan điểm của bà về việc ông Hồ Ngọc B xin ly hôn với bà nhưng bà M vắng mặt, không đến Tòa án làm việc. Đến ngày 03 tháng 7 năm 2023, bà M đã trình bày ý kiến như sau: Bà M không biết tự khai nên đề nghị Tòa án ghi lại lời khai của bà. Bà kết hôn cùng ông Hồ Ngọc B, sinh ngày 25/9/1972 từ ngày 26/9/2002, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc). Trước khi kết hôn, ông bà có tự do tìm hiểu.

Sau khi cưới, bà về làm dâu chung sống cùng gia đình ông B tại khu 12, xã P, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng đầm ấm, hạnh phúc. Đến năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông B không tu chí làm ăn, cờ bạc, nợ nần nhiều nên ông B phải bỏ đi trốn nợ. Đến năm 2011 thì bố mẹ ông B bán nhà đất ở phường P, Phúc Yên và chuyển về sinh sống ở quê tại thôn 2, xã Q, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Ông B cùng về quê ở với bố mẹ ông B, còn bà M và 02 con vẫn ở phường P, Phúc Yên. Từ năm 2011 đến nay bà và ông B sống ly thân với nhau, vợ chồng không chung sống cùng nhau ngày nào. Ông B sống ở Quỳnh Lưu, Nghệ An cùng bố mẹ ông B còn bà M sống ở phường P, Phúc Yên cùng 02 con. Nay ông Hồ Ngọc B làm đơn xin ly hôn bà và gửi đơn đến Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, bà và ông B ly thân nhau đến

nay đã 12 năm không cải thiện tình cảm vợ chồng nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Hồ Ngọc B.

Về con chung: vợ chồng bà và ông B có 02 con chung là anh Hồ Anh M, sinh ngày 01/7/2003, đã thành niên lao động tự túc được nên không đề nghị giải quyết và anh Hồ Minh N, sinh ngày 13/11/2008 hiện đang ở với bà M. Ly hôn, bà M xin được nuôi dưỡng anh Hồ Minh N, không đề nghị ông B phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà M. Hiện bà M đã có nhà đất riêng, làm công nhân thu nhập ổn định từ 12.000.000đồng đến 13.000.000đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: bà và ông B không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, thư ký và các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho ông Hồ Ngọc B được ly hôn bà Đinh Thị Thanh M.

Về con chung: Giao cháu Hồ N Minh cho bà Đinh Thị Thanh M nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Hồ Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức, công nợ: Các đương sự không đề nghị nên không xem xét.

Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 23 tháng 3 năm 2022, Ông Hồ Ngọc B có đơn khởi kiện xin ly hôn Bà Đinh Thị Thanh M, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: TDP X, phường P, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nên Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn bà Đinh Thị Thanh M được triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án không hòa giải được.

[3]. Về nội dung vụ án, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét đơn xin ly hôn của Ông Hồ Ngọc B với Bà Đinh Thị Thanh M. Hội đồng xét xử thấy:

Hôn nhân của ông Hồ Ngọc B và bà Đinh Thị Thanh M là hợp pháp, trong thời gian chung sống cùng nhau vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xô xát, tính cách không hòa hợp, không còn tình cảm. Từ năm 2011 đến nay, ông B và bà M sống ly thân, không còn quan tâm và liên lạc với nhau trong cuộc sống. Ông B xác định ông và bà M không còn tình cảm với nhau và đã ly thân nhau một thời gian dài nên ông xin được ly hôn bà M. Bà M xác nhận bà và ông B ly thân nhau đến nay đã 12 năm không cải thiện tình cảm vợ chồng nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Hồ Ngọc B.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông B và bà M đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn cho ông Hồ Ngọc B, cho ông B được ly hôn bà Đinh Thị Thanh M theo quy định pháp luật.

Về con chung: Ông Hồ Ngọc B bà Đinh Thị Thanh M xác nhận có 02 con chung là anh Hồ Anh M, sinh ngày 01/7/2003, đã thành niên lao động tự túc được nên không đề nghị giải quyết; và anh Hồ Minh N, sinh ngày 13/11/2008 hiện đang ở với bà M. Ly hôn ông B đề nghị nếu anh N muốn ở với bà M thì ông B hoàn toàn nhất trí. Còn anh N muốn ở với ông B thì ông B nuôi dưỡng anh N, ông B không yêu cầu bà M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông. Còn nếu bà M nuôi anh N thì ông B không cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà M. Bà M cũng xin được nuôi dưỡng anh Hồ Minh N, không đề nghị ông B phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà M. Hiện bà M đã có nhà đất riêng, làm công nhân thu nhập ổn định từ 12.000.000đồng đến 13.000.000đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con. Anh N có nguyện vọng muốn ở với bà M. Từ bé đến giờ anh N vẫn ở với bà M và học tập tại địa phương. Để ổn định cuộc sống của anh N và không ảnh hưởng đến việc học tập của anh N nên cần giao cho bà M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục anh N. Bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Ông B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Các đương sự không đề nghị, nên giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Ông Hồ Ngọc B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử

1. Cho ông Hồ Ngọc B được ly hôn bà Đinh Thị Thanh M.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Minh N, sinh ngày 13/11/2008 (hiện ở với bà M) cho cho bà Đinh Thị Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên lao động tự túc được. Ông Hồ Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà M; ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn đề nghị.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Hồ Ngọc B phải chịu 300.000đồng tiền án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0007016 ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên; ông B đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án thành phố Phúc Yên;
- UBND phường P;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, VP;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phiên - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích